

Số: 77/2026/QĐST-VHNGĐ

Quảng Trị, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2026/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: bà **Hoàng Thị Thanh Đ**, sinh năm 1966, CCCD số: 046166006xxx và ông **Ngô Việt H**, sinh năm 1963, CCCD số: 045063000xxx; cùng địa chỉ: khu phố H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Bà Hoàng Thị Thanh Đ và ông Ngô Việt H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/10/1989, tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã Đ, thành phố H). Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, cùng có với nhau 03 người con chung; tuy nhiên, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng; mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả; nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H và bà Đ làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Bà Hoàng Thị Thanh Đ và ông Ngô Việt H có 03 con chung là Ngô Thị Thảo U, sinh năm 1990; Ngô Thị Thùy L, sinh năm 1991 và Ngô Hoàng Việt A, sinh năm 2006; nay các con đã thành niên, tự quyết định cuộc sống của mình nên ông H và bà Đ không có yêu cầu gì.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Hoàng Thị Thanh Đ và ông Ngô Việt H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị Thanh Đ và ông Ngô Việt H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Thanh Đ và ông Ngô Việt H (*Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 190, do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã Đ, thành phố H) cấp ngày 09/10/1989 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này*).

1.2. Về con chung: Các con đã thành niên, tự quyết định cuộc sống của mình nên bà Hoàng Thị Thanh Đ và ông Ngô Việt H không có yêu cầu gì.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Thanh Đ và ông Ngô Việt H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hoàng Thị Thanh Đ và ông Ngô Việt H thỏa thuận mỗi người chịu số tiền 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001231 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Q (bà Đ và ông H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị
(Phòng THADS KV5);
- UBND xã Đan Điền, TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ VDHNGĐ, Tổ HC-TP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đàn